

NAVIBANK

Securities

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NAVIBANK

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank

Website: www.nvs.vn

Email: contact@nvs.vn

Hội sở chính: Tầng 6 Tháp A, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Quận Ba Đình, Hà Nội

Tel: (844) 3724 5999

Fax: (844) 3724 5775

Chi nhánh: Lầu 3, Tòa nhà Petroland, 16 Trương Định, Quận 3, Tp.Hồ Chí Minh

Tel: (848) 3930 3869

Fax: (848) 3930 2201

Hà Nội, tháng 3 năm 2010

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank (NVS) là một công ty chứng khoán được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 93/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 16 tháng 05 năm 2008.

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.

Hoạt động chính của NVS là cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác.

Năm 2010, NVS đã tiến hành một số thay đổi cơ bản nhằm thúc đẩy sự phát triển của Công ty như sau:

- Ngày 28/6/2010, Chủ tịch Hội đồng quản trị NVS đã ký Quyết định thay đổi Tổng Giám đốc của Công ty, theo đó, bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Thắng làm Tổng Giám đốc.
- Ngày 6/7/2010, Đại hội đồng cổ đông NVS đã ra Nghị quyết về việc thay đổi thành viên Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật của Công ty, theo đó thành viên Hội đồng quản trị mới gồm các ông: Ông Vũ Quang Thịnh, ông Nguyễn Sơn, ông Vũ Hồng Quỳnh; thông qua việc bầu ông Vũ Quang Thịnh là Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật.
- Ngày 16/11/2010, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 368/QĐ-UBCK chấp thuận cho NVS được thay đổi địa điểm trụ sở chính, theo đó, NVS có trụ sở chính tại Tầng 6, Tòa nhà Handi Resco, 521 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội.
- Ngày 22/11/2010, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 966/QĐ-UBCK chấp thuận cho NVS được thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh với các loại hình kinh doanh là: Môi giới chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán, Lưu ký chứng khoán.

Theo Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 02/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/01/2011 thì Công ty Cổ phần Chứng khoán E-Việt được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank:

- Tên đầy đủ: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank
- Tên tiếng Anh: Navibank Securities Joint Stock Company
- Tên viết tắt: NVS

Mặc dù việc thay đổi này không thuộc những sự kiện quan trọng của năm 2010 nhưng liên quan đến tên hiện tại và con dấu của Công ty nên sự kiện này cũng được liệt kê vào bản Báo cáo này.

2. Quá trình và định hướng phát triển

Trong năm qua, NVS vẫn tiến hành cung cấp các dịch vụ chứng khoán bao gồm: môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của NVS đã phát triển hơn rất nhiều thông qua những lần thay đổi tích cực về mặt cơ cấu tổ chức nêu tại Mục 1. Hoạt động môi giới đã tăng trưởng 185% so với năm 2009. Hoạt động tư vấn được tổ chức lại và tạo cơ sở cho việc tăng trưởng mạnh vào năm 2011. Uy tín của NVS được nâng cao, được khẳng định trong cộng đồng các công ty chứng khoán, khách hàng và các cơ quan quản lý. Năm 2011, NVS sẽ tiến hành tăng vốn điều lệ nhằm nhằm bảo đảm mức vốn pháp định để tăng thêm nghiệp vụ tự doanh và bảo lãnh phát hành chứng khoán. Ngoài ra, NVS sẽ mở thêm các phòng giao dịch tại một số địa điểm ở Hà Nội, tp. HCM, và các tỉnh thành phố khác, tuyển dụng thêm nhân sự và mở rộng phát triển kinh doanh.

Trong ba năm tới, NVS phấn đấu trở thành một trong 15 công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam về thị phần môi giới, cung cấp đầy đủ tất cả các dịch vụ chứng khoán. NVS sẽ trở thành một công ty chứng khoán có uy tín về dịch vụ môi giới, tư vấn tài chính, bảo lãnh phát hành, và các dịch vụ chứng khoán khác, đồng thời, trở thành nơi làm việc được chọn lựa của những người thông minh và sáng tạo, sẵn sàng đóng góp trí tuệ và sức lực cho sự thịnh vượng chung của NVS và cộng đồng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán năm 2010 là 1,486 tỷ đồng tăng lên 185% so với năm 2009.

Tất cả các mặt hoạt động của NVS đã hồi sinh trở lại sau một thời gian dài không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng.

Uy tín của NVS ngày càng tăng trong cộng đồng các công ty chứng khoán, các nhà đầu tư, và các nhà quản lý nhà nước.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Hoạt động kinh doanh của NVS đã đạt được các kế hoạch đề ra mặc dù tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2010 có nhiều khó khăn và đặc biệt là NVS mới được thay đổi cơ cấu tổ chức.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Trong năm 2010, công ty có nhiều thay đổi lớn. Cụ thể là:

- Kiện toàn Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành và các phòng ban.
- Thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Di chuyển địa điểm Hội Sở chính.
- Đổi tên Công ty.
- Chuẩn bị cho việc tăng vốn điều lệ và bổ xung nghiệp vụ kinh doanh vào đầu năm 2011.
- Thay đổi, bổ xung các quy trình hoạt động, các nội quy, quy chế quản trị công ty, nghiên cứu sản phẩm mới đa dạng cung cấp cho khách hàng.
- Tình hình hoạt động kinh doanh của công ty có nhiều thay đổi đáng kể, tích cực. Từ một doanh nghiệp hoạt động cầm chừng, thậm chí không hoạt động trong một số nghiệp vụ nay công ty đã hoạt động toàn diện và mạnh mẽ trên tất cả các nghiệp vụ được cấp phép. Chất lượng dịch vụ của NVS cung cấp cho khách hàng ngày càng đa dạng, phong phú, được khách hàng đánh giá cao.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong tương lai, để thực hiện được kế hoạch trở thành một trong 15 công ty chứng khoán hàng đầu, NVS cần phải thực hiện kế hoạch sau đây:

- Nghiệp vụ môi giới: Tiếp tục phát triển theo cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Thực hiện các biện pháp cần thiết để tăng số lượng khách hàng và giá trị giao dịch, phấn đấu nằm trong TOP 15 thị trường.
- Nghiệp vụ tư vấn và ngân hàng đầu tư: Thực hiện đầy đủ các dịch vụ tư vấn bao gồm tư vấn tái cấu trúc tài chính, tư vấn phát hành, M&A, tư vấn cổ phần hóa, tư vấn niêm yết, tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp. Hoạt động đầu tư được thực hiện theo các hình thức linh hoạt phù hợp với tình hình thị trường trong từng thời kỳ
- Các nghiệp vụ khác: Đẩy mạnh các hoạt động tài chính hỗ trợ nhà đầu tư và các hoạt động khác tuân thủ theo luật pháp và đảm bảo an toàn vốn cho cổ đông.

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản	%	
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		20,60%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		79,40%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%	

	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn - Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		76,45% 23,55%
3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,005 1,039
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận /Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn	%	(13,27%) (235,51%) (56,36%)

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty đã đạt được các kế hoạch đề ra mặc dù tình hình thị trường chứng khoán trong năm 2010 có nhiều khó khăn và đặc biệt là Công ty mới được thay đổi cơ cấu tổ chức.

Về hoạt động môi giới, trong năm 2010 đã có 283 tài khoản được mở mới, so với 383 tài khoản tại ngày 31/12/2009 thì đã tăng trưởng được 73,8%. Giá trị giao dịch đã tăng từ 328 tỷ năm 2009 lên 1.592 tỷ năm 2010, tăng 385%. Phí giao dịch thu được là 1,486 tỷ đồng so với 0,521 tỷ đồng năm 2009, tăng 185%.

Về hoạt động tư vấn, năm 2010 có 1 hợp đồng được thực hiện với giá trị là 75 triệu đồng. Hoạt động đầu tư năm 2010 không được tiến hành do công ty chưa được cấp phép hoạt động này.

Các hoạt động khác chủ yếu là hỗ trợ tài chính cho nhà đầu tư. Công ty đã xây dựng được quy trình chặt chẽ, thiết lập phần mềm tiên tiến và hiệu quả quản lý hoạt động này, xây dựng danh mục hợp lý làm hài lòng khách hàng. Điều quan trọng nhất là không để thất thoát tài sản và tiền vốn của cổ đông. Doanh thu hoạt động này năm 2010 là 1,289 tỷ trong khi năm 2009 không có.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

Tiến bộ đầu tiên và lớn nhất trong năm 2010 là chúng ta đã xây dựng được một công ty chứng khoán Navibank hoàn toàn mới từ công ty E-việt cũ thông qua quá trình tái cấu trúc. Thay đổi lớn và thực sự về mặt tổ chức đã đem đến những thay đổi về mục tiêu, về chiến lược kinh doanh, về các biện pháp thực hiện mục tiêu, và về kết quả kinh doanh. Toàn bộ các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, các trưởng phòng và một số nhân viên đã thay đổi. Chúng ta đã có một đội ngũ nhân sự được đào tạo bài bản, có kinh nghiệm làm việc tại các công ty lớn trong và ngoài nước, những con người nhiệt huyết với công việc. Chúng ta đã thay đổi mục tiêu của công ty từ chỗ chỉ hoạt động cầm chừng, nghe ngóng chờ thời đến một mục tiêu đầy tham vọng là trở thành 1 trong 15 cty hàng đầu thị trường trong 3 năm tới. Chiến lược kinh doanh cũng đã thay đổi. Chúng ta sử dụng tối đa thế mạnh về vốn, công nghệ, về nhân sự tốt để đưa ra những sản phẩm đa dạng có chất lượng cao làm hài lòng khách hàng, từ đó mở rộng thị phần, tăng

doanh thu và lợi nhuận. Kết quả cuối cùng chúng ta đạt được trong năm 2010 như đã trình bày trong phần trên tuy còn khiêm tốn song nó là một con số rất có ý nghĩa vì công ty chúng ta chỉ thực sự đi vào cải cách từ tháng 7 năm 2010 và với những cách thức chúng ta đang làm, chắc chắn chúng ta sẽ có những bước dài trong thời gian tới.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Hoạt động môi giới tiếp tục phát triển mạnh theo chiều rộng lẫn chiều sâu. Tiếp tục khai thác khách hàng cá nhân và bước đầu phát triển khách hàng tổ chức. Xúc tiến tìm kiếm khách hàng nước ngoài, đặc biệt là từ Nhật bản, Hàn Quốc, Mỹ. Phát triển mạng lưới các chi nhánh, văn phòng giao dịch, các nhân viên kinh doanh một cách phù hợp với tình hình thị trường tại mỗi thời kỳ.

Thực hiện đầy đủ và mạnh mẽ các hoạt động tư vấn và ngân hàng đầu tư. Đặc biệt chú trọng hoạt động M&A, tái cấu trúc vốn, tư vấn phát hành và đại lý phát hành.

Hoạt động hỗ trợ tài chính tiếp tục được đẩy mạnh với những sản phẩm phong phú đa dạng cho nhà đầu tư. Song hoạt động này phải đảm bảo nguyên tắc an toàn tài chính, không để thất thoát tài sản của cổ đông.

Để thực hiện được các kế hoạch trên, những biện pháp cơ bản sau đây phải được thực hiện:

- Tuyển dụng nhân sự có chất lượng cao và đào tạo nghề nghiệp cho họ để họ có đủ năng lực và kinh nghiệm thực hiện công việc được giao.
- Không ngừng hoàn thiện và nâng cấp hệ thống công nghệ.
- Có chính sách tốt cho khách hàng và cho nhân viên.
- Hoàn thiện các quy trình hoạt động.
- Tăng vốn điều lệ để có đủ vốn cho hoạt động của công ty.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

Mã số	Tài sản	31/12/2009	31/12/2010
100	A. Tài sản ngắn hạn	19,263,373,106	47,045,711,182
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	2,957,206,662	20,940,450,187
111	1. Tiền	2,957,206,662	8,940,450,187
112	2. Các khoản tương đương tiền	-	2,000,000,000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	10,260,322,212	3,763,144
121	1. Đầu tư ngắn hạn	10,260,966,438	3,763,144
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(644,226)	
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5,128,081,397	24,597,766,182

131	1. Phải thu của khách hàng	1,879,354,727	4,448,997,807
132	2. Trả trước cho người bán	-	2,976,557,296
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	-	-
138	5. Các khoản phải thu khác	3,248,726,670	17,172,211,079
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	917,762,835	1,503,731,669
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	616,030,435	1,012,156,153
154	4. Tài sản ngắn hạn khác	301,732,400	491,575,516
200	B. Tài sản dài hạn	9,344,233,059	12,202,981,478
220	II. Tài sản cố định	8,060,798,496	10,835,269,917
221	1. Tài sản cố định hữu hình	5,067,753,993	8,051,150,073
222	- Nguyên giá	6,385,200,589	10,766,301,103
223	- Giá trị hao mòn lũy kế	(1,317,446,596)	(2,715,151,030)
227	2. Tài sản cố định vô hình	2,993,044,503	2,784,119,844
228	- Nguyên giá	3,311,839,130	3,807,929,130
229	- Giá trị hao mòn lũy kế	(318,794,627)	(1,023,809,286)
260	V. Tài sản dài hạn khác	1,283,434,563	1,367,711,561
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	1,136,879,852	346,624,726
263	2. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	128,771,705	161,587,449
268	3. Tài sản dài hạn khác	17,783,006	859,499,386
250	Tổng cộng tài sản	28,607,606,165	59,248,692,660
Nguồn vốn			
300	A. Nợ phải trả	6,795,439,532	45,298,344,932
310	I. Nợ ngắn hạn	6,795,439,532	45,298,344,932
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	578,125,000	-
312	2. Phải trả người bán	1,118,557,600	1,645,300,673
313	3. Người mua trả tiền trước	76,683,855	82,687,400
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4,599,453	168,225,779
315	5. Phải trả người lao động	69,477	1,075,568
316	6. Chi phí phải trả	527,525,977	1,014,119,377

321	7. Phải trả hộ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	5,000	
328	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4,489,873,170	42,386,936,135
400	B. Nguồn vốn chủ sở hữu	21,812,166,633	13,950,347,728
410	I. Vốn chủ sở hữu	35,100,000,000	35,100,000,000
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35,100,000,000	35,100,000,000
420	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(13,287,833,367)	(21,149,652,272)
440	Tổng cộng nguồn vốn	28,607,606,165	59,248,692,660

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010
006	6. Chứng khoán lưu ký nước	12,773,740,000	230,406,040,000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	12,773,740,000	217,150,940,000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	12,773,740,000	217,150,940,000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	-	50,000,000
014	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	-	50,000,000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	-	12,849,100,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	-	12,849,100,000
027	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	-	356,000,000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	-	356,000,000

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2009	31/12/2010
01	1. Doanh thu	3,733,406,606	3,338,147,502
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	521,280,257	1,485,572,322
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	181,118,719	2,946,675
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn	1,082,500,000	
01.6	Doanh thu lưu ký	-	-

01.7	Doanh thu hoạt động ủy thác đầu giá	-	-
01.8	Thu cho thuê sử dụng tài sản	-	-
01.9	Doanh thu khác	1,948,507,630	1,849,628,505
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	68,235,787	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	3,665,170,819	3,338,147,502
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	1,422,708,928	3,882,339,345
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	2,242,461,891	(544,191,843)
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,079,184,141	8,532,908,326
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(4,836,722,250)	(9,077,100,169)
31	8. Thu nhập khác	554,188,724	1,223,730,769
32	9. Chi phí khác	718,644,570	8,449,505
40	10. Lợi nhuận khác	(164,455,846)	1,215,281,264
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(5,001,178,096)	(7,861,818,905)
60	12. Lợi nhuận tính thuế	(5,062,866,696)	(7,862,005,580)
70	13. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-
80	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(5,001,178,096)	(7,861,818,905)

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).**

Địa chỉ: 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội.

Tel: (84-4) 3824 1990/1 Fax: (84-4) 3825 3973

- Ý kiến kiểm toán độc lập: “Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.” (Trích dẫn: Báo cáo số 303/2011/BC.KTTC-AASC.KT2 trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank).
- Nhận xét đặc biệt: Không có.

2. Kiểm toán nội bộ

Trên cơ sở tiến hành rà soát và kiểm tra các số liệu về tình hình hoạt động chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Navibank trong năm 2010, Ban kiểm soát đã nhận xét như sau:

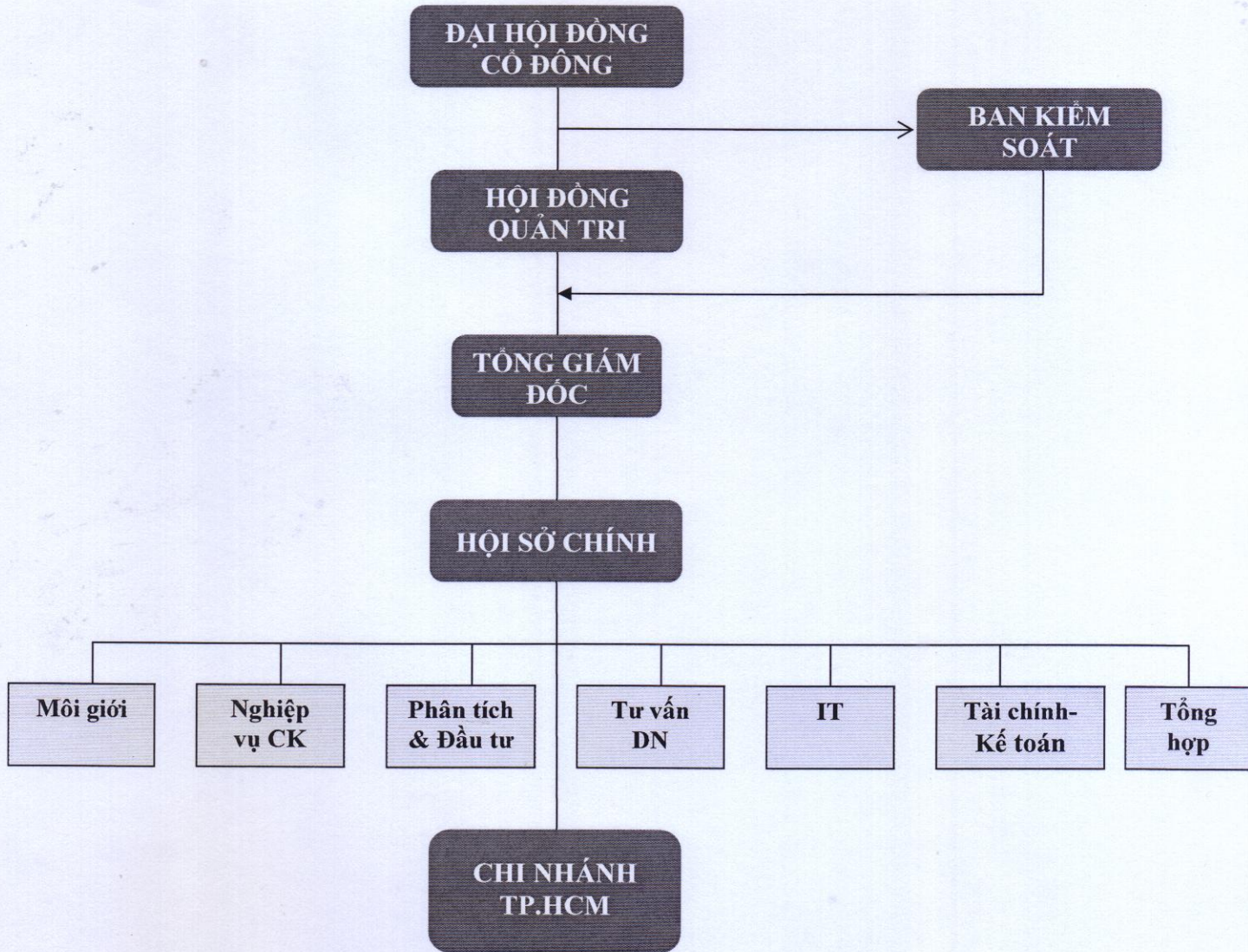
- Về mặt kế toán: Các báo cáo tài chính, sổ sách kế toán và chứng từ được lập phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống kế toán các công ty chứng khoán hiện hành và tuân thủ các quy định pháp lý của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.
- Về mặt quản lý: Ban lãnh đạo của Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ nhân viên, từng bước cải thiện và nâng cao thu nhập cũng như các chế độ khác cho người lao động như bảo hiểm, phúc lợi.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không có.
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: Không có.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không có.
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của công ty



2. Lý lịch tóm tắt của các cá nhân trong Ban điều hành

Stt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Địa chỉ thường trú	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1.	Phạm Ngọc Thăng	11/03/1961	Hà Nội	Số 10 K1 TT Trần Hưng Đạo, P.Đông Nhân, Hai Bà Trưng, HN	Tổng Giám đốc	Cử nhân kinh tế
2.	Trương Hải Hưng	25/06/1968	Hà Tây	3B2-3-4 Mỹ Viên, Phú Mỹ Hưng, p. Tân Phú, Q.7, TP HCM	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ QTKD
3.	Trần Quốc Dũng	29/09/1975	Hà Nội	Số 43 Yên Thái, Hoàn Kiếm, HN	Giám đốc Môi giới	Thạc sỹ QTKD
4.	Lương Thị	21/01/1984	Quảng	A14 - K34 Trần Thiệu Chánh, P12,	TP Môi giới 1	Cử nhân Kinh

	Hương Nghĩa		Ninh	Q10, Tp.HCM	(CN HCM)	tế
5.	Trần Tiến Thành	08/06/1975	Quảng Ninh	TT khóa Minh Khai, HBT, HN	TP Nghiệp vụ CK (Hội sở)	Cử nhân Kế toán
6.	Ngô Kim Phụng	10/09/1958	Tp.Hồ Chí Minh	93/3 Nguyễn Văn Đậu, P5, Bình Thạnh, Tp.HCM	TP Nghiệp vụ CK (CN HCM)	Cử nhân Kinh tế
7.	Nguyễn Ngọc Hoàng	17/12/1983	Phú Thọ	9/98 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, HN	TP Phân tích & Đầu tư (Hội sở)	Thạc sỹ Tài chính
8.	Hoàng Minh Sang	01/08/1981	Hải Dương	Số 11N7 Khu TT K10, 445 Lạc Long Quân	PP Tư vấn DN (Hội sở)	Cử nhân Kinh tế
9.	Trần Xuân Hùng	18/09/1980	Thái Nguyên	Xóm La, Giao Quang, Đại Mỗ, Từ Liêm	TP Phần cứng và hệ thống mạng (Hội sở)	Cử nhân Công nghệ thông tin
10.	Dương Đỗ Minh	11/01/1985	Bắc Ninh	Phường Tiên An, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	TP Phần mềm (Hội sở)	Cử nhân Công nghệ thông tin
11.	Dương Thu Phương	28/11/1983	Thái Bình	Thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình	TP Tài chính (Hội sở)	Cử nhân Tài chính
12.	Nguyễn Thùy Chi	25/08/1979	Hà Nội	3/67 Cầm Hội, Hai Bà Trưng, Hà Nội	TP Tổng hợp (Hội sở)	Cử nhân quản trị kinh doanh
13.	Nguyễn Như Vũ Bản	01/07/1979	Tp.Hồ Chí Minh	Số 5, p16, Q.Gò Vấp, Tp.HCM	TP Tổng hợp (CN HCM)	Cử nhân Kinh tế

3. Quyền lợi của Ban Giám đốc

Công ty chi trả một mức lương cạnh tranh cho Ban Giám đốc. Các chế độ Bảo hiểm được thực hiện theo các quy định của pháp luật. Chế độ thưởng năm 2010 của Ban Giám đốc không có khác biệt so với mặt bằng chung của thị trường.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

NVS đã cơ bản xây dựng và kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng gọn nhẹ, khoa học, đáp ứng tốt yêu cầu công việc.

Tổng số nhân viên tính đến ngày 31/12/2010 là 33 người.

Ý thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong việc tồn tại và phát triển nên NVS đã và đang cố gắng hoàn thiện bộ máy nhằm duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự ngày càng chuyên nghiệp để phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất. Khi xây dựng chế độ tiền lương và các chính sách dành cho người lao động, chúng tôi luôn mong muốn rằng sẽ tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó lâu dài với Công ty. Vì vậy NVS có chính sách tiền lương và các chế độ khác hợp lý đối với người lao động như thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm theo quy định như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác. Ngoài các chế độ trên, chúng tôi luôn quan

tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động thể hiện qua các chính sách như thăm hỏi CBNV và người nhà khi bị ốm đau, bệnh tật; tặng quà và tổ chức cho CBNV nhân ngày sinh nhật và nhân ngày kết hôn. NVS luôn trân trọng những người có kinh nghiệm làm việc trong ngành tài chính, chính vì vậy tại NVS có những chính sách riêng dành cho đối tượng này như chính sách đề bạt, bổ nhiệm, khen thưởng...

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:
 - + Ngày 07/04/2010, ông Đỗ Anh Đức thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị; Bổ sung bà Đỗ Thị Huyền, nguyên Tổng Giám đốc làm thành viên Hội đồng quản trị.
 - + Ngày 06/07/2010, ông Nguyễn Tuấn Dương, ông Nguyễn Văn Dũng, bà Đỗ Thị Huyền thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và thay thế là ông Vũ Quang Thịnh, ông Nguyễn Sơn, ông Vũ Hồng Quỳnh.
 - + Cùng ngày, thông qua việc bầu ông Vũ Quang Thịnh là Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế ông Nguyễn Tuấn Dương.
- Thay đổi Ban Giám đốc:
 - + Ngày 28/6/2010, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký Quyết định bổ nhiệm ông Phạm Ngọc Thắng làm Tổng Giám đốc thay cho bà Đỗ Thị Huyền.
 - + Ngày 06/10/2010, Chủ tịch Hội đồng quản trị đã ký Quyết định bổ nhiệm ông Trương Hải Hưng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc NVS và đồng thời là Giám đốc Chi nhánh tại Tp. HCM.

VIII. Thông tin cổ đông và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Đến thời điểm cuối năm 2010, Hội đồng quản trị bao gồm 03 thành viên và Ban Kiểm soát bao gồm 01 thành viên, cụ thể:

- Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT: Ông Vũ Quang Thịnh
 - Thành viên HĐQT: Ông Nguyễn Sơn
 - Thành viên HĐQT: Ông Vũ Hồng Quỳnh

Năm 2010 là năm đầy khó khăn, thử thách đối với NVS nhưng thông qua việc thay đổi các thành viên của Hội đồng quản trị mà tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty đã có những thay đổi tiến bộ bởi Hội đồng quản trị luôn sát sao chỉ đạo hoạt động của Công ty, không nản lòng trước những thách thức của thời đại, đã đưa ra được những chủ trương, quyết sách bảo đảm hoạt động của Công ty và nhằm phát triển công ty.

Mặc dù chưa tiến hành thành lập các tiểu ban nhưng Hội đồng quản trị NVS đã có những bước chuẩn bị về nhân sự, tổ chức hoạt động cho các lĩnh vực này để có thể triển khai thực hiện cho năm tới.

- Ban Kiểm soát: Bà Trịnh Thị Hương Mai

Năm 2010, Ban Kiểm soát luôn đảm bảo thực hiện đúng và hiệu quả các nhiệm vụ của Ban thông qua việc không chỉ theo dõi chặt chẽ các mặt hoạt động của Hội đồng quản trị mà còn phối hợp với các bộ phận chức năng khác trong Công ty tiến hành những đợt kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất tại các phòng, ban để đưa ra những nhận xét, kiến nghị hợp lý, góp phần đảm bảo hoạt động của NVS an toàn và hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật và của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan.

Thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại Hội cổ đông từng thời kỳ.

2. Các dữ liệu thông kê về cổ đông

2.1. *Cổ đông Nhà nước:* không có.

2.2. *Cổ đông sáng lập*

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Tuấn Dương	2.535.000	72,22%
2	Nguyễn Văn Dũng	750.000	21,37%
3	Trịnh Thị Hương Mai	125.000	3,56%
Tổng cộng		3.410.000	97,15

2.3. *Cổ đông nước ngoài:* không có.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



VŨ QUANG THỊNH